

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **227/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 09-4-2021

*V/v Tranh chấp Ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Thị Ngọc Thuận

2. Ông Nguyễn Bền

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 762/2020/TB-TLVA ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Mai Nhã T, sinh năm 1999; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Mai Nhã T, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp LTA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

**\* Bị đơn:** Anh Trần Văn H, sinh năm 1987; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp LTA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Mai Nhã T trình bày:**

Chị và anh Trần Văn H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ngày 19/9/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở gia đình anh H thì phát sinh mâu thuẫn với gia đình chồng nên vợ chồng thuê nhà trọ ở được 02 năm thì về gia đình chị sống một thời gian. Đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu

thuận về quan hệ gia đình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã và ly thân nhau từ tháng 10/2020 cho đến nay. Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Mai Ngọc T1, sinh ngày 22/5/2016 hiện đang sống với chị và gia đình chị ở căn nhà thuê tại ấp LTA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Nay do tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không thể sống chung với nhau, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Trần Văn H;

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Mai Ngọc T1, sinh ngày 22/5/2016 hiện đang sống với chị, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, không yêu cầu anh H cấp dưỡng, do chị làm công nhân nên có thu nhập ổn định hơn anh H và hiện chị đang sống chung với gia đình chị nên có ông bà ngoại hỗ trợ đưa đón cháu T1 tốt hơn anh H.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

**\* Tại bản tự khai, bị đơn – anh Trần Văn H trình bày:**

Anh thống nhất với chị Mai Nhã T về quá trình kết hôn, nguyên nhân và thời gian mâu thuẫn, quá trình chung sống, vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được nên đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, anh có ý kiến:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Mai Nhã T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Mai Ngọc T1, sinh ngày 22/5/2016, hiện đang sống với chị T. Nay anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T1, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con vì anh có khả năng chăm sóc cháu T1 tốt hơn chị T vì anh có chỗ ở ổn định, hiện anh đang kinh doanh nhạc sống nên thời gian tự do để có thời gian chăm sóc cháu T1 tốt hơn.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Mai Nhã T và anh Trần Văn H, về con chung: Giao con chung tên Trần Mai Ngọc T1 cho chị Mai Nhã T trực tiếp nuôi dưỡng, về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Mai Nhã T khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Văn H, cư trú tại ấp LTA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Nhã T và anh Trần Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/8/2018. Chị T và anh H có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện chung sống với nhau và đã thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Nhã T và anh Trần Văn H là hợp pháp.

[2.1.2] Chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn từ tháng 10/2020 đã hàn gắn nhưng không thành nên hiện tại không còn quan tâm chăm sóc nhau và đã ly thân nhau từ tháng 10/2020 đến nay. Nay chị T và anh H thống nhất thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Mai Nhã T và anh Trần Văn H.

[2.2] Về con chung: Chị Mai Nhã T và anh Trần Văn H có 01 con chung tên Trần Mai Ngọc T1, sinh ngày 22/5/2016, hiện cháu T1 đang do chị T trực tiếp chăm sóc. Xét thấy, chị T và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

[2.2.1] Chị T cho rằng chị hiện đang làm công nhân nên có mức thu nhập ổn định hơn anh H, hiện chị đang sống chung với gia đình nên được các thành viên trong gia đình hỗ trợ chăm sóc cháu tốt hơn, cháu đang được đi học tại trường mầm non của xã Long Hưng và sức khỏe của cháu T1 ổn định, bình thường, gia đình mẹ ruột chị đã thu xếp xong chuyện nợ nần, cuộc sống gia đình đã ổn định. Thời gian chị đi làm trong giờ hành chính là thời gian cháu đi học nên thời gian chị được nghỉ, chị vẫn dành thời gian để chăm sóc cháu T1 tốt nhất.

[2.2.2] Anh H cho rằng anh kinh doanh nhạc sống, có nguồn kinh tế thu nhập, có nhà ở ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc con, nuôi con phát triển bình thường, khỏe mạnh và có thời gian đưa đón con đi học hàng ngày. Còn chị T thì kinh tế không ổn định, không có nhà ở mà ở nhà thuê, anh chị em đông và không có thời gian chăm sóc, giáo dục cháu T1 và gia đình vợ đang nợ nần người khác không có khả năng chi trả.

[2.2.3] Hội đồng xét xử xét thấy, từ sau khi chị T và anh H ly thân và mỗi người sống một nơi, chị T là người trực tiếp chăm lo sinh hoạt, học tập cho cháu T1, hiện sức khỏe cháu ổn định, bình thường và được chị T trực tiếp chăm lo việc ăn học của cháu T1 ổn định. Chị T sống cùng gia đình mẹ ruột nên được hỗ trợ chăm sóc cháu T1 cũng như đưa đón cháu đi học, thời gian chị Trâm làm công nhân là giờ hành chính nên chị cũng có thời gian chăm sóc cháu T1, mặc khác chị T là công nhân nên có mức thu nhập ổn định hàng tháng khoảng 6.000.000đồng. Anh H kinh doanh nhạc sống mặc dù có thời gian linh hoạt để chăm sóc cháu nhưng thu nhập không ổn định. Cháu T1 là bé gái nên việc sống chung với mẹ sẽ ổn định cho sự phát triển về mặt tâm, sinh lý của cháu hơn. Mặt khác, anh H cũng thừa nhận chị T vẫn cho cháu đi học và sức khỏe hiện nay của cháu vẫn ổn định bình thường. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt, học tập và phát triển bình thường của cháu T1, đối với yêu cầu của chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu Trần Mai Ngọc T1 đủ 18 tuổi là phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phương không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Mai Nhã T phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, anh Trần Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

**Xử:** 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Mai Nhã T.

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Mai Nhã T và anh Trần Văn H.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Mai Ngọc T1, sinh ngày 22/5/2016 cho chị Mai Nhã T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu Trần Mai Ngọc T1 đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1 Chị Mai Nhã T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Mai Nhã T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0003491 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang nên đã nộp xong.

2.2 Anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TG;
- VKSND H. Châu Thành-TG;
- THADS H. Châu Thành-TG;
- UBND xã Lương Hòa Lạc-Chợ Gạo-TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Nguyễn Thị Mai Thanh**